



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 1 năm 2015.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Năm 2014)

Kính gửi: – Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
– Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR**
- Địa chỉ trụ sở chính: 127-129-129A Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, tp. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (08) 3 914 14 14 Fax: (08) 3 914 13 63.
- Email: fidi@fditour.com
- Vốn điều lệ: 30,545,000,000 đồng.
- Mã chứng khoán : FDT.

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Các cuộc họp của HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
01	Ông NGUYỄN VIỆT HÙNG	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	04	100%	
02	Ông PHẠM THANH BÌNH	Phó chủ tịch	04	100%	
03	Ông HUỖNH BÁ LÂN	Ủy viên	03	75%	Đi công tác
04	Ông ĐOÀN THIÊN TÁNH	Ủy viên kiêm Phó Tổng giám đốc	04	100%	
05	Ông ĐẶNG TRUNG NGHĨA	Ủy viên kiêm Phó Tổng giám đốc	04	100%	
06	Bà THÁI DIỆU HÀ	Ủy viên	04	100%	
07	Bà LÊ THỊ HOÀNG HÀ	Ủy viên	04	100%	

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- + Giám sát việc thực hiện các nội dung, chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra.
- + Kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, kiểm tra thường xuyên việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế quản lý tài chính của Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.
- + Kiểm tra kết quả kinh doanh năm 2014, triển khai các giải pháp để đẩy mạnh kinh doanh: xây dựng sản phẩm, tiếp thị, quảng bá, nhân sự.

- Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Chưa thành lập tiểu ban.

II. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	Số: 01/NQ-2014	20/3/2014	- Chuẩn bị và thông qua nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014
02	Số: 02/NQ-2014	30/5/2014	- Bảo lãnh cho các hãng hàng không theo yêu cầu.
03	Số: 03/NQ-2014	4/7/2014	- Chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2014 (05%).
04	Số: 04/NQ-2014	16/9/2014	- Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm và định hướng 6 tháng cuối năm, một số giải pháp.
05	Số: 01/NQ-2015	9/1/2015	- Chi tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2014 (05%).

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán: Biểu số 1 – Báo cáo người liên quan thay đổi năm 2014 - đính kèm báo cáo này.

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan (Báo cáo năm 2014):

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan tính đến hết 26/01/2015: Biểu số 2 – Báo cáo danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan - đính kèm báo cáo này.
2. Giao dịch cổ phiếu:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Vợ ông Nguyễn Việt Hùng – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	75.190	2.46	76.210	2.50	Mua thêm 1.020 cổ phiếu
01	Ông Vũ Văn Nhã	Trưởng ban Kiểm soát	47.080	1.54	40.080	1.31	Bán 7.000 cổ phiếu

3. Các giao dịch khác (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty): Không.

V. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Chủ tịch HĐQT *MV*



Nguyễn Việt Hùng

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC, CỔ ĐÔNG CHIẾN LƯỢC, CỔ PHIẾU QUỸ
(Số lượng cổ phiếu thống kê tại thời điểm 29/01/2015*)

STT	Mã CK	Full name	ID	Ngày cấp	Loại cổ đồng	Ghi chú	Số lượng CP nắm giữ
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	FDT	Tổng Cty DL Sài Gòn TNHH MTV	103426 0300625210	04/06/1999 23/11/2011	CĐNN		600,000
		TỔNG CỘNG					600,000

Lưu ý:

ID: là số CMND đối với cá nhân, giấy phép ĐKKD/giấy phép thành lập đối với tổ chức, mã giao dịch (trading code) đối với nhà đầu tư nước ngoài

Liệt kê toàn bộ số ID của các lần thay đổi (nếu có)

Cổ đông Nhà Nước: là doanh nghiệp Nhà nước sở hữu 100% vốn.

Ngày 29 tháng 1 năm 2015 *h*

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Việt Hùng

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ/NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	Chức vụ	SL cổ phiếu năm giữ cuối kỳ	Tỷ lệ cổ phiếu năm giữ cuối kỳ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1	Nguyễn Việt Hùng	1,6	180,000	5.893	
2	Nguyễn Thị Thanh Hương		76,210	2.495	
3	Nguyễn Hương Trinh				
4	Nguyễn Hương Thảo				
5	Nguyễn Việt Hà				
6	Nguyễn Việt Dũng				
7	Phạm Thanh Bình	2			
8	Nguyễn Thị Hường				
9	Lê Thị Mỹ Lan				
10	Phạm Trí Dũng				
11	Phạm Văn Trọng				
12	Phạm Thị Hội				
13	Phạm Thị Bộ				
16	Đoàn Thiện Tánh	3,7	95,960	3.142	
17	Nguyễn Thị Ngà				
18	Nguyễn Thị Bảy				
19	Đoàn Thiện Huy Hùng				
20	Đoàn Thiện Huy Vương				
21	Đoàn Kim Loan				
22	Đoàn Kim Ngân				
23	Đoàn Thiện Nhơn				
24	Đoàn Kim Tiếng				
25	Đoàn Thiện Tâm				
26	Đoàn Kim Xuyên				
27	Đoàn Kim Cương				
28	Đoàn Kim Vân				
29	Đoàn Thiện Sĩ				
30	Đặng Trung Nghĩa	3,7	68,150	2.231	
31	Đặng Mỹ Chô				
32	Trần Thị Tốt				
33	Lê Thị Hoàng Yến				

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	Chức vụ	SL cổ phiếu năm giữ cuối kỳ	Tỷ lệ cổ phiếu năm giữ cuối kỳ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
34	Đặng Hoàng Mai Vy				
35	Đặng Trung Nguyên				
36	Đặng Trung Phúc				
37	Đặng Thị Thu Hồng				
38	Đặng Thị Thu Thảo				
39	Đặng Trung Hiếu				
40	Huỳnh Bá Lân	3	63,000	2.063	
41	Bùi Thị Cưu				
42	Trần Thúy Nga				
43	Huỳnh Thúy Phương				
44	Huỳnh Bích Phương				
45	Huỳnh Bá Sĩ Hào				
46	Huỳnh Bá Long				
47	Thái Diệu Hà	3	66,120	2.165	
48	Thái Nhân Hòa				
49	Đỗ Thanh Hòa		1,250	0.041	
50	Đỗ Diệu Hiền				
51	Đỗ Thanh Huy				
52	Thái Bình				
53	Thái Nguyên				
54	Thái Sơn				
55	Lê Thị Hoàng Hà	3, 10,11	27,140	0.889	
56	Lê Đình Nghĩa				
57	Hoàng Thị Giám				
58	Nguyễn Quang Tuấn		1,250	0.041	
59	Nguyễn Lê Quang Phú				
60	Nguyễn Hoàng Mai Phương				
61	Lê Hoàng Hải				
62	Lê Hoàng Sơn		10,700	0.350	
63	Vũ Văn Nhã	4	40,080	1.312	
64	Phạm Thị Nghiêm		50	0.002	
65	Vũ Phạm Nhất Nguyên				
66	Đinh Lê Chiến	5	62,000	2.030	
67	Đinh Thuận				
68	Lê Thị Khánh Lân				
69	Trần Thanh Mai				
70	Đinh Thị Thanh Hà				

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	Chức vụ	SL cổ phiếu năm giữ cuối kỳ	Tỷ lệ cổ phiếu năm giữ cuối kỳ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
71	Đinh Thị Mai Chi				
72	Đinh Trần Khánh An				
73	Đinh Trần Như Ngọc				
74	Đinh Lê Sơn				
75	Lê Đình Vũ				
76	Lâm Hải Đào	5	37,040	1.213	
77	Lâm Minh				
78	Hứa Việt Bình				
79	Lưu Ái Lệ				
80	Lâm Trường Thanh				
81	Lâm Trường Xuân				
82	Lâm Hải Vân				
83	Lâm Hải Hà				
92	Nguyễn Thanh Hải	5	100,540	3.292	
93	Nguyễn Hội				
94	Trần Thị Chín				
95	Vũ Thị Ánh Tuyết				
96	Nguyễn Mỹ Gia Hân				
97	Nguyễn Mỹ Ngọc Hân				
98	Nguyễn Hiếu				
99	Nguyễn Thị Thảo				
100	Nguyễn Hạnh				
101	Nguyễn Thị Hoa				
102	Nguyễn Thị Lệ				
103	Nguyễn Thanh Sơn				
104	Nguyễn Thanh Bình				
105	Nguyễn Thanh Dương				
106	Nguyễn Thanh Lễ				
107	Bùi Tấn Tài	5	61,760	2.022	
108	Trịnh Nguyễn Diễm Châu				
109	Bùi Diễm Lan Hương				
110	Bùi Diễm Ngọc				
111	Bùi Tấn Dũng				
112	Bùi Thị Tuyết				
113	Bùi Thị Loan				
114	Bùi Thị Nguyệt				
115	Bùi Kim Đính				

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	Chức vụ	SL cổ phiếu năm giữ cuối kỳ	Tỷ lệ cổ phiếu năm giữ cuối kỳ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
116	Bùi Công Tính				
117	Bùi Quốc Định				
118	Bùi Thị Thanh Vân				
119	Bùi Quốc Tuấn				
120	Bùi Thị Thanh Minh		660	0.022	

TỔNG GIÁM ĐỐC *✓*



Nguyễn Việt Hùng